TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23-5-2023
"v/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chất

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Nguyên Đăng và bà Ngô Thị Thơm

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương***: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 60/TLST-HNGĐ ngày 28/02/2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1987; Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số X, ngách Y, ngõ Z, phố N, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Nhật Bản. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người được chị H ủy quyền về việc giao, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án là: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1998 và chị Lê Thị Bình T, sinh năm 1996; địa chỉ: Số A, ngõ B, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội. Đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Vũ Khắc H1, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Nhà số 1, ngách 28, ngõ 167 N, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Anh H1 vắng mặt, có quan điểm xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Chị và anh Vũ Khắc H1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 09/12/2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì chị đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Năm 2016, vợ chồng chị thường xuyên xảy ra cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, từ đó chị không còn liên lạc với anh H1 nữa. Tháng 02/2023, chị xin nghỉ phép về Việt Nam để hàn gắn tình cảm với anh H1 nhưng không có kết quả. Nay chị xác định vợ chồng không có tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H1.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Vũ Thị Mai P, sinh ngày 27/3/2006. Sau khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho anh H1 nuôi dưỡng. Chị tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh H1 là 2.000.000đ/1 tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Vũ Khắc H1 trình bày: Anh xác định về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Khoảng năm 2008, chị H sang Tiệp Khắc để làm việc. Trong thời gian này, anh phát hiện chị H có quan hệ tình cảm với người khác. Tuy vậy, sau khi chị H về Việt Nam anh vẫn tha thứ cho chị H, vợ chồng tiếp tục chung sống và cùng nhau làm ăn để phát triển kinh tế gia đình. Năm 2016, chị H đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Thời gian đầu, chị H vẫn thường xuyên liên lạc về cho bố con anh đến tháng 5/2022 thì không gọi điện về cho anh nữa. Anh đã liên lạc nhiều lần nhưng chị H không nghe máy. Anh xác định bản thân đã cố gắng liên lạc để động viên chị H rút đơn nhưng chị H không nghe, nay chị H vẫn cương quyết xin ly hôn anh thì anh đồng ý. Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 01 con chung là Vũ Thị Mai P, sinh ngày 27/3/2006, hiện đang ở cùng anh. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh đề nghị được tiếp tục nuôi con. Chị H tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con là 2.000.000đ/1 tháng, anh nhất trí. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng anh tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Do điều kiện công việc bận, không thể đến Tòa án làm việc được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự cơ bản chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H ly hôn anh Vũ Khắc H1. Về con chung: Giao con chung là Vũ Thị Mai P, sinh năm 2006 cho anh Vũ Khắc H1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh H1 là 2.000.000đ/1 tháng. Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Vũ Thị H hiện đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản, có hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh tại phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt và bị đơn có quan điểm xin vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị H và anh Vũ Khắc H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 09/12/2005 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị H và anh H1 chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Năm 2016 chị H đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Thời gian đầu mới sang Nhật Bản, chị H thường xuyên liên lạc về nhưng đến tháng 5/2022, chị H không còn liên lạc với anh H1, anh H1 gọi điện nhưng chị H không nghe máy. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin ly hôn anh H1, anh H1 đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 đã trầm trọng, vợ chồng không còn liên lạc, không quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho chị H được ly hôn anh H1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về quan hệ con chung:* Chị Vũ Thị H và anh Vũ Khắc H1 có 01 con chung là Vũ Thị Mai P, sinh ngày 27/3/2006. Khi ly hôn, chị H và anh H1 đều có quan điểm giao cháu P cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy hiện cháu

P đang ở với bố, được học tập và phát triển tốt và cháu P cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố. Chị H đang ở nước ngoài không có mặt tại Việt Nam nên không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do vậy, cần tiếp tục giao cháu P cho anh H1 nuôi dưỡng đến khi cháu P thành niên (tròn 18 tuổi) là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh H1 là 2.000.000đ/1 tháng cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi).

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H về các vấn đề sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H ly hôn anh Vũ Khắc H1.

1.2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho anh Vũ Khắc H1 được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vũ Thị Mai P, sinh ngày 27/3/2006 kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh H1 là 2.000.000đ/1 tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 5/2023 đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày anh H1 có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu chị H chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003946 ngày

27 tháng 02 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí.

Chị H phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Anh Vũ Khắc H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương;
- UBND phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chất